

VŨ TRỤ LUẬN CỦA NGƯỜI SÁN CHỈ QUA SINH CA

PG.S.TS. PHẠM THỊ PHƯƠNG THÁI*

TÓM TẮT

Dân ca không chỉ là phương tiện để cộng đồng ca hát vào những ngày lễ, tết mà còn là yếu tố quan trọng góp phần tạo nên diện mạo văn hóa phi vật thể của nhiều dân tộc sống ở vùng núi cao. Đối với tộc người Sán Chỉ, khúc hát Sinh ca không chỉ là một loại hình nghệ thuật dân gian, mà còn là một tài sản và niềm tự hào của tộc này trong quá trình giao lưu văn hóa.

Từ khóa: Sinh ca; dân ca; di sản văn hóa phi vật thể

ABSTRACT

Folk song is not only a means to community singing at the holidays but also an important factor contributing to the appearance of the intangible culture of many ethnic groups living in high mountains. For San Chi ethnic group, singing Sinh Ca is not just a folk art form, but also as an asset and pride of this ethnic group in the process of cultural exchange.

Key words: Sinh Ca; Folk song; Intangible cultural heritage.

Trong kho tàng văn nghệ dân gian của người Sán Chỉ, đáng chú ý nhất vẫn là Sinh ca. Sự tồn tại và phát triển của Sinh ca không chỉ bị ràng buộc bởi các yếu tố khác như âm nhạc và múa dân gian. Phải thừa nhận rằng, làn điệu và ngôn từ của Sinh ca gắn chặt với nhau, không thể chia tách. Những lời cổ, lời gốc của các làn điệu Sinh ca đều trở nên khó hiểu nếu tách chúng ra khỏi bài hát và xem xét nó một cách độc lập. Mỗi lời hát là một bài thơ dài ở dạng trường ca hoặc một tứ thơ hoàn chỉnh.

1. Con người trong mối quan hệ với thế giới tự nhiên

Ở bất kỳ một dân tộc nào, huyền thoại, truyền thuyết, anh hùng ca hay sử thi đều được hình thành từ thuở con người sinh sống thành tổ chức thị tộc bộ lạc nhưng chỉ được hệ thống hóa vào thời kỳ chuyển tiếp từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp, tức là thời kỳ hình thành các liên minh bộ lạc và hình thành nhà nước. Những câu chuyện được truyền lại rất đa dạng, có xu hướng hệ thống hóa, một mặt, nó thừa hưởng những yếu tố sơ khai của thời kỳ săn bắt hái lượm trong khung cảnh nhà nước manh nha, mặt khác, nó phản ánh một cách thơ ngây, kỳ diệu cuộc đấu tranh giữa các cộng đồng người trong quá trình hình thành nhà nước, hình thành dân tộc, ánh gợi lên trong suy nghĩ của chúng ta về một nền văn hóa tinh thần, thậm chí, một thế giới quan sâu sắc và thực tiễn được ra đời

từ những hoạt động nguyên thủy sơ khai. Chính trong khung cảnh văn hóa như vậy, con người đã mang theo những niềm tin thơ ngây của mình vào hệ thống lực lượng đa thần trong tự nhiên. Dựa vào trường khảo sát qua các khúc hát Sinh ca, chúng tôi nhận thấy, cộng đồng Sán Chỉ cư trú tại Pắc Nặm - Bắc Kạn có cách tư duy hỗn nhiên về thế giới.

Bài ca đầu có bao nhiêu đoạn

Mấy bài hát về mây, mấy bài hát về núi

Có mấy đoạn hát các đám mây che khuất mặt biển

Có mấy thoi nắng tựa rồng chiếu rọi núi Thái Sơn?

- Bài ca hát lên có chín đoạn

Chín đoạn hát mây chín đoạn hát núi

Chín đoạn hát mây che lấp mặt biển

Lại có chín thoi nắng như rồng chiếu vào núi Thái Sơn.

Lời bài hát tinh tế, thiên về gợi hơn tả. Cái gồ ghề, khúc mắc nhiều khi đến thừa thãi về mặt câu chữ trong những khúc hát Sinh ca thuở manh nha đã mất hẳn. Phải chăng, đây là khát vọng của một tộc người mới bước vào ngưỡng cửa của xã hội văn minh đang bắt đầu thấy mình có đủ sức mạnh để làm chủ thế giới, làm chủ cuộc sống? Hệ thống biểu tượng thiên nhiên mây - núi - biển xuất hiện trong thế đối sánh như một sự ghi nhận về lòng quả cảm của con người trong cuộc đấu tranh để duy trì sự sống. Nhìn từ diễn trình tư duy con người nguyên thủy, lối miêu tả này đã gợi được khí thế hào hùng

* Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên





của tộc người vừa mới bình tỉnh bằng chính sự phát hiện ra khả năng kỳ diệu vẫn in đậm trong Sinh ca. Nhìn trên bình diện đương đại, tộc người Sán Chỉ cư trú chủ yếu ở vùng núi cao. Địa hình cư trú này đã tạo cho họ mối liên hệ gắn sâu sắc với thiên nhiên. Trong quan hệ với tự nhiên, họ duy trì cách thức ứng xử hai chiều: vừa chinh phục vừa ngưỡng vọng. Khi nói về con người như một thực thể của vũ trụ, các nhà thơ dân gian Sán Chỉ đã gắn kết mối liên hệ này thành một thể thống nhất:

Một mình nằm trên đỉnh núi ngấm trắng
Trắng một mình bay trên trời cao
Dưới kia dòng suối buồn nằm dài
trần trụi không nói
Trắng bay qua bị rơi vào lòng suối
Suối nằm co thành cái vũng ôm trắng
Một mình ta đơn lẻ âu sầu.

Tư duy bậc trực, cụ thể gắn liền với mọi sinh hoạt lao động ruộng nương đã in đậm trong nhiều câu hát Sinh ca người Sán Chỉ. Những sự vật - hiện tượng của thế giới tự nhiên đều có khả năng biến thành người bạn tâm giao, chứng kiến và chia sẻ những tâm tư trong cuộc sống con người. Khi xã hội có sự phân rã giai cấp, niềm tin nguyên thủy này ít nhiều bị phủ thêm những lớp bụi của tôn giáo, thì trong cảm thức dân tộc của người Sán Chỉ, sống với tự nhiên, giao hòa với tự nhiên vẫn là cách ứng xử hữu thức cộng đồng. Trên phương diện này, nghệ thuật hát Sinh ca không chỉ là công cụ ghi lại lịch sử tộc người, mà còn là sự kiểm chứng bản lĩnh của một dân tộc hàng ngày vẫn duy trì để chứng tỏ bản sắc văn hóa không phai nhạt theo thời gian.

Trong tâm thức của người Sán Chỉ, miền núi là nơi con người ở giữa lòng thiên nhiên, hòa vào thiên nhiên. Con người như luôn muốn phô diễn, trang trải nỗi lòng mình với ngoại cảnh - mà ngoại cảnh thì im lặng. Đối lại, ngoại cảnh đánh thức khả năng giao hòa, giao cảm với thiên nhiên để đạt tới sự hài hòa trong mối quan hệ giữa con người và tự nhiên. Đứng trước thiên nhiên, con người luôn muốn trải lòng, và thiên nhiên lại có một tiếng nói riêng mà chỉ có con người miền núi mới nghe và cảm nhận được. Bên cạnh đó, hiện thực miền núi còn tạo cơ sở cho con người có khát vọng được đồng hóa. Miền núi phía Bắc, nơi người dân Sán Chỉ đã bao đời coi rừng là bản nguyên, tâm linh, cội nguồn văn hoá. Ở đây, không chỉ con người được thiên nhiên hoá mà thiên nhiên cũng được "nhân hoá". Từ cấp độ này ta thấy quan hệ giữa con người miền núi với môi trường sống không chỉ là sự gắn bó, giao cảm thông thường mà thể hiện một sự hoà hợp tuyệt đối. Ở cả hai bình diện ý thức và tình cảm,

con người thực sự tự coi mình là một bộ phận của tự nhiên và tìm thấy trong tự nhiên sự tồn tại đích thực của mình. Một sản phẩm đặc biệt của sự hoà hợp cao độ ấy là kiểu con người được "thiên nhiên hoá". Hiện thực xã hội trong tương quan với văn hóa tín ngưỡng tâm linh chính là yếu tố căn cốt thúc đẩy khát vọng này trong nội tại con người miền núi.

2. Ấn ức dân tộc ảnh xạ qua niềm tin tôn giáo

Có thể nói một cách chắc chắn rằng, đời sống tôn giáo của tộc người Sán Chỉ ở Việt Nam được vận hành theo lối tiểu nông, thiên về các nghi lễ cầu, cúng, trừ tà ma ác quỷ... và ngày càng được phát triển, duy trì theo những bước di dân. Theo nhận xét của nhiều nhà nghiên cứu, người Sán Chỉ có hệ thống truyện cổ dân gian giải thích về nguồn gốc vũ trụ, như: Truyện quả bầu, Sự tích bàn chân người... hay những câu chuyện phản ánh quá trình lao động sản xuất, chinh phục tự nhiên như Sự tích hạt lúa, Chuyện chàng khổng lồ gánh núi... Xuất hiện trong Sinh ca của tộc người này là tập hợp những khúc ca mang đậm tính tôn giáo, thể hiện quan niệm của con người về kiếp sống nhân sinh, ranh giới hữu hạn giữa sự sống và cái chết. Quan niệm tôn giáo này chỉ rõ, cuộc sống con người không phải do họ định đoạt mà phụ thuộc vào thế giới siêu nhiên (cõi ma, cõi trời). Nhận thức này là hệ quả của nền kinh tế lạc hậu cùng sự hạn chế về tri thức khoa học. Con người sợ hãi trước các hiện tượng thiên nhiên, đi đến việc sùng bái và nhân cách hóa thần Mặt trời, Mặt trăng, thần Mây, thần Sấm, thần Chớp... những tàn dư ấy còn lưu lại trong những câu hát Sinh ca:

Gà đã gáy rồi báo em hay
Thần sấm trên trời sinh mấy trai
Long vương dưới đất đẻ bao gái?
Gà gáy lần đầu lúc mấy giờ?
- Gà đã gáy sáng em bảo anh
Thần sấm trên trời sinh chín trai
Long vương dưới đất đẻ chín gái
Gà gáy lần đầu vào giờ Sửu.

Trong Sinh ca, niềm tin tôn giáo của tộc người Sán Chỉ thể hiện rõ nhất trong việc tiễn đưa linh hồn con người sang thế giới bên kia:

Thứ nhất tiễn linh hồn theo hướng Đông
Xuất hành như gió cũng như mưa
Hình nhân đến vương quốc (nhà) của mình
Yêu cây đào (mà) về với tổ tông
Thứ hai tiễn linh hồn theo hướng Nam
Mai này bước lên tầng núi cao
Có cơm cho mi để mi ăn
Dù nhớ bố mẹ cũng không được quay lại.
Người Sán Chỉ tin rằng, linh hồn phải được đưa

tiến theo hai hướng (Đông và Nam) thì mới được siêu thoát và gặp được tổ tông nơi chín suối. Đây chính là một gợi ý quan trọng cho việc kết luận về tính chất tôn giáo - tín ngưỡng trong nghệ thuật hát Sinh ca. Qua những bài ca dân gian, người Sán Chỉ thể hiện cách ứng xử trước cái chết như một chặng cuối trong chu kỳ đời người. Sức ảnh hưởng của tín ngưỡng vạn vật hữu linh cùng Shaman giáo nguyên thủy, luôn đánh thức tộc người này về những ý niệm đã ăn sâu bén rễ từ bao đời nay. Sinh ca Sán Chỉ còn mở ra cả một khung trời rộng cho con đường dẫn tới thế giới huyền bí đầy hấp dẫn về lịch sử xa xăm của tộc người, diễn tả lại toàn bộ cuộc đời của con người từ khi sinh ra đến khi về miền cực lạc.

Niềm tin tôn giáo qua những khúc hát Sinh ca còn được thể hiện trong việc trả lời những câu hỏi tại sao từ các hiện tượng trong tự nhiên. Để trả lời những câu hỏi này, họ phải dựa vào một niềm tin mang tính hư ảo, từ đó dẫn đến một huyền thoại mang tính tôn giáo mà họ, bằng quan niệm của mình tạo dựng nên. Từ buổi bình minh của lịch sử, tộc người Sán Chỉ thường quan niệm về vũ trụ hoặc giải thích vũ trụ theo nhãn quan của chính mình chứ không phải bằng con đường tư duy khoa học. Do phụ thuộc vào trình độ phát triển kinh tế - xã hội, lại sinh sống ở một môi trường địa lý khắc nghiệt, nên người Sán Chỉ chịu nhiều tác động của sự suy thoái. Họ luôn phải chịu cảnh loạn lạc, đời sống bấp bênh, một số lại rơi vào tình cảnh lệ thuộc, bị bóc lột bởi các chúa đất khác tộc. Hơn nữa, trong cuộc sống phải nương tựa vào núi rừng, hàng động để tồn tại - con người bị thiên nhiên chi phối. Và, từ trong sâu thẳm của tâm thức mách bảo, thế giới này thuộc về thần linh cai quản. Do đó, con người miền núi tin thờ và kính sợ tất cả các loại thần linh. Và thần linh vĩ đại nhất của người vùng cao là Trời. Trời là vị thần tối thượng chi phối toàn thế giới thần linh, và cả thế giới con người.

Trải qua quá trình đụng độ giữa văn hóa tộc người và văn hóa ngoại lai, nhìn chung, nghệ thuật hát Sinh ca của người Sán Chỉ vẫn giữ được bản sắc của riêng mình. Truyền thuyết về chúa thơ Lầu Slam đã như một lời giải thích thỏa đáng về nguồn gốc ra đời của các câu hát Sinh ca mà bao đời nay người dân Sán Chỉ vẫn truyền miệng nhau hò hát. Tính chất truyền miệng, hiển nhiên là tất yếu trong những câu hát này, nhưng sự bồi đắp theo năm tháng của những người đam mê gìn giữ Sinh ca Sán Chỉ bằng con đường phóng tác là điều không thể bỏ qua. Thêm nữa, do dung lượng cuộc sống trong Sinh ca được phản ánh ngày càng phong phú nên hình thức diễn xướng của nó cũng có sự thay đổi

dần. Từ lối hát, kể đơn điệu, dần dần trong Sinh ca đã xuất hiện đối thoại và những mầm mống sơ khai của kịch hát dân gian. Cho nên, trong một chừng mực nhất định có thể kết luận: Sinh ca là một thể loại văn học mang tính chất cầu nối giữa văn học dân gian và văn học bác học trong tổng quan chung văn học người Sán Chỉ.

Sinh ca là sự phản ánh mang tính lịch sử, một lịch sử hào hùng nhưng bi tráng nhằm gợi lên những hình hài bất khuất trong quá trình đấu tranh của tộc người Sán Chỉ mà ngày nay, chỉ còn được biết đến qua những mảnh vỡ huyền thoại. Nếu như Tiều của tộc Mường được hình thành do sự tham góp của thần thoại, truyền thuyết và lịch sử để thành sử thi; nếu như Khaln của người Êđê tập trung vào chiến công của bộ lạc, thị tộc và những người anh hùng lý tưởng để thành những bản anh hùng ca thì Sinh ca của người Sán Chỉ được hình thành do sự quy tụ mọi hình thức lao động, sinh hoạt vui chơi, nhảy múa tạo hình dân gian để trở thành cuốn bách khoa thư về đời sống của tộc người này trong thời kỳ phong kiến. Thiết nghĩ, thanh sắc riêng của người Sán Chỉ một phần được quy định bởi những khúc hát Sinh ca./

P.T.P.T

Tài liệu tham khảo:

- 1- Khổng Diễn (chủ biên) (2003), *Dân tộc Sán Chay ở Việt Nam*, Nxb. Văn hóa dân tộc, H.
 - 2- Nguyễn Duy Hình (2007), *Tâm linh Việt Nam*, Nxb. Từ điển bách khoa, H.
 - 3- Phan Ngọc (2002), *Bản sắc văn hoá Việt Nam*, Nxb. Văn học, H.
 - 4- Sergei A. Tokarev (1999), *Các hình thức tín ngưỡng sơ khai và sự phát triển của chúng*, Thép Lê dịch, Nxb. Chính trị quốc gia, H.
 - 5- Sở Văn hóa - Thông tin Bắc Giang (2008), *Di sản văn hóa Bắc Giang*, Nxb. Văn hóa dân tộc, H.
 - 6- Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Bắc Kạn (2004), *Bản sắc và truyền thống văn hóa các dân tộc tỉnh Bắc Kạn*, Nxb. Văn hóa dân tộc, H.
 - 7- Nguyễn Nam Tiến (1973), "Về nguồn gốc và quá trình di cư của người Cao Lan và Sán Chỉ", *Thông báo Dân tộc học*, số 1.
 - 8- Phạm Thị Phương Thái - Ngô Thị Ngọc Ánh (2011), "Sinh ca - lời dẫn đường hạnh phúc lứa đôi", *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, tập 84, số 8, tr. 3 - 7.
 - 9- Ngô Đức Thịnh (2010), *Luật tục trong đời sống các tộc người ở Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, H.
 - 10- Ngô Đức Thịnh (2012), *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
- (Ngày nhận bài: 15/9/2016; ngày phản biện đánh giá: 21/12/2016; ngày duyệt đăng bài: 02/01/2017).

